

Số: **867/2023/QĐST-HNGĐ**

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 993/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Lê Huy C**, sinh năm 1978; Địa chỉ: 6/2 Lê Sĩ, TDP Hải Thành, phường Thuận An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. **Chị Nguyễn Thị Xuân T**, sinh năm 1983; Địa chỉ: 3M Nguyễn Lâm, phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Huy C và chị Nguyễn Thị Xuân T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và được UBND phường 3, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/8/2008.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc và có 02 con chung. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ gần 03 năm nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên anh C và chị T thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh C và chị T không thể hàn gắn và sống ly thân đã lâu, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận việc thuận tình ly hôn của anh Lê Huy C và chị Nguyễn Thị Xuân T.

[2] Về con chung: Anh Lê Huy C và chị Nguyễn Thị Xuân T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Hương G, sinh ngày 02/8/2010 và Lê Nguyễn Nhật N, sinh ngày 25/01/2016. Hiện nay cả 02 cháu đang ở cùng anh C và có nguyện vọng được sống cùng ba.

Anh Lê Huy C và chị Nguyễn Thị Xuân T tự nguyện thỏa thuận: Giao cả 02 cháu Lê Nguyễn Hương G, sinh ngày 02/8/2010 và Lê Nguyễn Nhật N, sinh ngày 25/01/2016 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Lê Huy C và chị Nguyễn Thị Xuân T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Lê Huy C và chị Nguyễn Thị Xuân T đều xác nhận không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Huy C và chị Nguyễn Thị Xuân T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh C và chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001354 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh C và chị T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Huy C và chị Nguyễn Thị Xuân T.

- Về con chung: Anh Lê Huy C và chị Nguyễn Thị Xuân T đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Lê Nguyễn Hương G, sinh ngày 02/8/2010 và Lê Nguyễn Nhật N, sinh ngày 25/01/2016.

Anh Lê Huy C và chị Nguyễn Thị Xuân T tự nguyện thỏa thuận: Giao cả 02 cháu Lê Nguyễn Hương G, sinh ngày 02/8/2010 và Lê Nguyễn Nhật N, sinh ngày 25/01/2016 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành; chị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Lê Huy C và chị Nguyễn Thị Xuân T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Huy C và chị Nguyễn Thị Xuân T đều xác nhận không nợ của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Huy C và chị Nguyễn Thị Xuân T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh C và chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001354 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh C và chị T đã nộp đủ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- TAND tỉnh TT-Huế;
- UBND phường 3, Q.Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Phương Hồng